

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

##### *1.1. Khái quát gói thầu:*

- Tên gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình.
- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Cây Sanh đi cầu Dừa.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.
- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Hoài Ân (cũ).
- Chủ đầu tư: UBND xã Hoài Ân.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách xã Hoài Ân; Nguồn thu tiền sử dụng đất tái định cư dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam và các nguồn vốn hợp pháp khác.

##### *1.2. Phạm vi công việc của gói thầu:*

- Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Cây Sanh đi cầu Dừa nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển trao đổi hàng hóa của người dân thông qua tuyến đường được an toàn, thuận lợi. Từng bước củng cố, hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực. Thúc đẩy phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội của xã Hoài Ân.

- Quy mô đầu tư xây dựng:

##### *a. Nền, mặt đường:*

- Tổng chiều dài tuyến với chiều dài  $L = 1.073,44\text{m}$ . Với quy mô mặt cắt ngang bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$  (gồm: Bề rộng mặt đường  $B_{\text{TXM}}$   $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$  và bề rộng lề đường  $B_{\text{lề}} = 0,5 \times 2 = 1,0\text{m}$ ).

- Kết cấu:

+ Nền đường, lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt.

+ Mặt đường: Bằng bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 22cm, phía dưới lót giấy dầu.

##### *b. Công trình thoát nước:*

- Xây dựng mới rãnh dọc kích thước  $B \times H = (0,4 \times 0,5)\text{m}$ , kết cấu bằng bê tông M200 đá 1x2, bê tông lót M150 đá 4x6, đập đan bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

- Xây dựng mới 06 công hộp kích thước  $B \times h = (0,6 \times 0,6)\text{m}$ , kết cấu công hộp bằng BTCT M300 đá 1x2; bê tông lót M150 đá 4x6; tường đầu, tường cánh, chân khay, hố thu bằng bê tông M200, đá 2x4.

- Xây dựng mới 03 công tròn BTLT D60cm, tải trọng thiết kế H30, kết cấu ống công bằng BTLT; tường đầu, tường cánh, chân khay, hố thu bằng bê tông M200, đá 2x4; móng công đệm đá 4x6 đầm chặt.

- Xây dựng tường đầu công tròn BTLT D120cm, kết cấu bằng bê tông M200, đá 2x4.

##### *c. Công trình phụ trợ:*

Xây dựng hệ thống cọc tiêu, biển báo... đảm bảo giao thông trên toàn tuyến theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT

*(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư công trình tổng hợp theo hồ sơ do đơn vị tư vấn lập, thẩm tra và được Phòng Kinh tế xã thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Văn bản 138/KT-TĐ ngày 10/11/2025).*

**2. Thời hạn hoàn thành:** (Từ 80 ngày ÷ 90 ngày).

**3. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

**1. Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**

- Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư là 80 ngày; tối đa là 90 ngày, cụ thể:

- Nhà thầu phải lập tiến độ thi công chi tiết hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình thuộc phạm vi công việc của gói thầu để hoàn thành công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư, với thời gian là 80 ngày *(đã bao gồm những ngày nghỉ Lễ, Tết, nhưng không bao gồm thời gian chờ cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu về xây dựng)*.

- Thời gian thi công trên được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình thuộc phạm vi công việc của gói thầu được Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành.

- Thời gian 10 ngày còn lại là thời gian nhà thầu hoàn thành hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công, gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu; trình hồ sơ quyết toán gói thầu để Chủ đầu tư trình cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra thực hiện quyết toán công trình.

**2. Tiến độ thực hiện của nhà thầu:**

- Trên cơ sở nghiên cứu bản vẽ thiết kế và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, yêu cầu Nhà thầu lập tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục công việc; thời gian thi công của từng loại công việc phải phù hợp với khối lượng công việc; lập tổng tiến độ thi công hoàn thành gói thầu;

- Tài liệu về tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: Biểu tổng hợp tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công, hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, bàn giao. Tiến độ thi công chi tiết và hoàn thành các hạng mục công trình bao gồm: thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc hạng mục công trình, khối lượng công tác dự kiến thực hiện, yêu cầu nhân lực thiết bị trong từng giai đoạn thi công; Thuyết minh mô tả cách bố trí, biện pháp thi công, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đảm bảo không gây tác động đến khu vực lân cận và công trình xung quanh đang khai thác sử dụng;

- Nhà thầu phải lập các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc công việc chính nêu trong

tiến độ thi công nhằm đảm bảo hoàn thành các hạng mục công trình với thời gian nêu trên trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu đính kèm bảng giá trị thực hiện thi công, nghiệm thu thanh toán, giải ngân khối lượng hoàn thành theo tiến độ thi công từng hạng mục phù hợp tiến độ thi công hoàn thành gói thầu.

- Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu nêu trên trong hồ sơ dự thầu E-HSDT.

**Trong quá trình thực hiện nếu Nhà thầu thi công chậm so với tiến độ quy định (ngoại trừ các nguyên nhân khách quan theo quy định) dẫn đến nguy cơ không hoàn thành gói thầu thì:**

- Vi phạm lần đầu: Chủ đầu tư có thông báo phê bình Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu có cam kết khắc phục và bù đắp tiến độ bị chậm trong khoảng thời gian theo yêu cầu của Chủ đầu tư và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định.

- Vi phạm lần 2: Chủ đầu tư có thông báo khiển trách Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu cam kết khắc phục với các nội dung sau: Nhà thầu phải có biện pháp khắc phục, bù đắp thời gian bị chậm theo yêu cầu của Chủ đầu tư; nếu không đáp ứng yêu cầu Chủ đầu tư sẽ xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển một phần khối lượng cho nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định.

- Vi phạm lần thứ 3 trở đi: Chủ đầu tư sẽ đánh giá lại năng lực thực tế của Nhà thầu để xem xét, chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu bị chậm tiến độ và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định pháp luật có liên quan, nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng sẽ bị đánh giá không hoàn thành hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng Chủ đầu tư gửi thông báo đến Bộ Tài chính để xem xét, đăng tải thông tin Nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

Trường hợp phải xử lý vi phạm chấm dứt hợp đồng theo quy định, nếu giá gói thầu mới của phần khối lượng còn lại (được cơ quan thẩm quyền phê duyệt) cao hơn giá trị phần khối lượng còn lại của gói thầu (theo giá trúng thầu) thì Nhà thầu sẽ phải chịu toàn bộ giá trị phần chênh lệch đó cộng với các thiệt hại thực tế khác nếu có.

Nhà thầu có văn bản cam kết thực hiện các yêu cầu trên.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			

3			
...			

### **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:**

#### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình**

Theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình hiện hành theo quy định;

Quy trình, quy phạm áp dụng cho công việc thi công và nghiệm thu tuân thủ theo chỉ dẫn kỹ thuật phát hành kèm theo hồ sơ mời thầu này (Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau, thì phiên bản mới nhất được áp dụng);

Ngoài các tiêu chuẩn theo chỉ dẫn kỹ thuật, Nhà thầu phải tuân thủ tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về thí nghiệm, kiểm tra... khác liên quan đến thi công và nghiệm thu công trình xây dựng của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

#### **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

##### **2.1. Yêu cầu chung:**

Trong quá trình thi công xây dựng công trình nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT; ngoài ra còn phải tuân theo tất cả các quy trình, quy phạm hiện hành về công tác an toàn trong lao động; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự... Trường hợp có sai khác giữa nội dung trong HSMT và thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công gói thầu thì trình tự ưu tiên như sau: Bản vẽ TKTC, chỉ dẫn kỹ thuật, nội dung HSMT.

Nhà thầu lập hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch thi công, biện pháp thi công phù hợp yêu cầu của gói thầu và tính chất, quy mô của công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công trong việc quản lý chất lượng của công trình xây dựng;

Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo đúng thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của nhà thầu phải được ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu, nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu trữ cả ở công trường lẫn văn phòng của nhà thầu để kỹ thuật giám sát, chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được chủ đầu tư ủy quyền có thể kiểm tra và xem xét bất kỳ thời gian nào.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kì tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo nhanh nhất bằng phương tiện sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ, đối với các công trình phụ trợ thuộc diện tích chiếm đất tạm thời trên đất canh tác của nhân dân địa

phương phải có san trả và hoàn thiện lại mặt bằng để trả đất cho nhân dân canh tác sau khi bàn giao công trình.

Nhà thầu phải tự thu xếp các khoản lệ phí giao thông trong khu vực để phục vụ cho việc vận chuyển thiết bị xe máy, nguyên, nhiên vật liệu xây dựng công trình. Nhà thầu phải có trách nhiệm đảm bảo an toàn, sửa chữa những hư hỏng do nhà thầu gây ra khi tham gia giao thông thi công xây dựng công trình.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

## **2.2. Giám sát thi công:**

Giám thi kỹ thuật thi công công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm chỉ được đưa vào công trường sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trình.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, giám sát, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phân khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

## **2.3. Biện pháp đảm bảo chất lượng:**

Nhà thầu phải trình bày biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công cho gói thầu này với một số nội dung như sau:

### **a. Quản lý chất lượng:**

- Quản lý chất lượng vật tư.
- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình thi công

- Quản lý nhà thầu phụ (nếu có).
- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.
- Thí nghiệm

**b. Quy trình lập và quản lý tài liệu, hồ sơ có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu, thanh quyết toán.**

**c. Quản lý an toàn trên công trường:**

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.
- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.
- Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường.
- An toàn giao thông ra vào công trường.
- Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.

**d. Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường:**

- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề.
- Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh.
- An toàn cho cư dân xung quanh công trường.

**e. Quản lý môi trường:**

- Các biện pháp giảm thiểu: tiếng ồn, bụi, khói, rung.
- Kiểm soát nước thải các loại.
- Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất.
- Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.

**3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị.**

Các chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, yêu cầu về máy móc thiết bị tuân thủ theo chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cùng hồ sơ mời thầu này.

Vật tư thiết bị cung cấp, lắp đặt phải mới 100% và sản phẩm phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường, Phụ kiện phải đồng bộ với thiết bị chính, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào thi công phải có các chứng chỉ kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng (các tài liệu theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ Khoản 5 Điều 12 Nghị định 06/2021/NĐ-CP).

Vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu đưa vào sử dụng gói thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có chất lượng thỏa mãn yêu cầu của HSMT và thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Các vật liệu được kiểm tra sẽ do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư có quyền kiểm định

bất cứ loại vật liệu nào sử dụng cho công trình vào bất kỳ lúc nào và tại bất cứ nơi lưu giữ nào.

Nhà thầu phải có bản cam kết về chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào xây lắp gói thầu; cam kết tiến độ cung cấp vật tư phải phù hợp với tiến độ thi công.

Đối với một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị ghi trong HSMT, bảng tiên lượng hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong HSMT, tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với loại đó. Nếu chủng loại Vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu nào được bên mời thầu đánh giá là không đạt theo yêu cầu mời thầu thì không được xem xét, nhà thầu bắt buộc phải đề xuất đáp ứng yêu cầu của HSMT nhưng không được thay đổi giá chào thầu, làm cơ sở để Chủ đầu tư xem xét khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu phải lập bảng kê khai rõ chủng loại, nguồn gốc/xuất xứ vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt sử dụng cho công trình (**không được sử dụng cụm từ “hoặc tương đương” khi dự thầu**). Trường hợp trong bảng kê khai vật tư, vật liệu dùng cho công trình nhà thầu kê khai nhiều loại vật tư mà trong bảng chiết tính đơn giá chi tiết không thể hiện rõ loại vật tư nào sử dụng cho công trình thì Chủ đầu tư có quyền chọn một trong những loại vật tư, vật liệu đã được nhà thầu kê khai trong bảng vật tư, vật liệu dùng cho công trình và nhà thầu phải chấp nhận quyết định của Chủ đầu tư. **Lưu ý: Vật tư, thiết bị sử dụng và lắp đặt cho công trình mặc nhiên là sản phẩm loại 1 và phải đảm bảo đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, trường hợp nhà thầu chào không ghi rõ hoặc chào không đạt so với yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền chỉ định vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.**

Nhà thầu chỉ được sử dụng hàng hóa, vật tư, thiết bị nước ngoài khi hàng hóa, vật tư, thiết bị trong nước không đáp ứng được yêu cầu của gói thầu hoặc trong nước chưa đủ khả năng sản xuất. Nhà thầu tham khảo Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BKHĐT ngày 14/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

**\* Để có cơ sở chào thầu phù hợp với yêu cầu, bên mời thầu đưa ra một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt sử dụng cho công trình dưới đây, Nhà thầu nghiên cứu đề xuất đầy đủ các thông tin liên quan và cung cấp tài liệu kèm theo đáp ứng yêu cầu. Việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này sẽ là một trong các cơ sở để đánh giá tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của HSDT.**

STT	Loại vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt	Quy cách, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất / Nguồn gốc xuất xứ	Tiêu chuẩn
-----	---	-----------------------------	-----------------------------------	------------

1	Đất đắp			
2	Xi măng			
3	Cốt thép			
4	Thép tấm, thép hình			
5	Đá dăm các loại			
6	Cát			
9	Giấy dầu			
8	Nhựa đường 60/70			
9	Sơn các loại			
10	Cống tròn BT			
11	Viên phản quang			
12	Biển báo phản quang			
<b>Nhà thầu đề xuất thêm các vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác hoặc thống nhất “Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt còn lại được mua trên thị trường có nguồn gốc rõ ràng, với đặc tính thông số kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và giá cả theo dự toán được duyệt (*)</b>				

**(\*) Giá cả theo dự toán được duyệt** là trường hợp Thiết kế, dự toán không thể hiện tên chủng loại vật tư thì sử dụng giá vật tư theo dự toán được duyệt để tra cứu chủng loại vật tư thời điểm lập dự toán theo thông báo giá.

**4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:** Trình tự thi công và lắp đặt các cấu kiện vật tư, thiết bị nhà thầu tự nghiên cứu và thực hiện đúng theo các yêu cầu quy định trong hồ sơ thiết kế (có chỉ dẫn đính kèm HSMT); Đề xuất biện pháp thi công và lắp đặt phải đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, đảm bảo an toàn kỹ, mỹ thuật. Quá trình thi công phải tuân thủ quy phạm về an toàn lao động TCVN 5308-1991 – Quy phạm kỹ thuật an toàn lao động.

**5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:** Sau khi thi công xây dựng xong công trình, nhà thầu phải có kế hoạch vận hành thử nghiệm độ an toàn đúng các quy định hiện hành và chuyển giao cho chủ đầu tư.

Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn tuân thủ theo tiêu chuẩn thi công và

nghiệm thu của Bộ Xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ.

Khi công trình hoàn thành phải vận hành thử nghiệm trước sự chứng kiến của chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn có liên quan, kinh phí vận hành thử nghiệm nhà thầu tự tính vào giá thành công trình.

Mọi sự cố xảy ra do lỗi không tuân theo các quy định hiện hành về thử nghiệm, an toàn trong thi công sẽ do Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục.

#### **6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:**

Nhà thầu phải có thuyết minh chi tiết cho biện pháp bảo đảm với đầy đủ các nội dung yêu cầu sau:

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ sẽ được tuân thủ;
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong quá trình thi công và nguyên nhân;
- Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ;
- Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố;
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường;

#### **7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

Tuân thủ các quy trình, chỉ dẫn kỹ thuật về vệ sinh môi trường cho công trình xây dựng. Phải có thuyết minh, biện pháp, cam kết bảo vệ môi trường: Đảm bảo tiếng ồn, lượng chất thải, lượng bụi, ... trong quá trình thi công xây dựng;

Quá trình thi công nhà thầu phải quan tâm đến việc đảm bảo cảnh quan thiên nhiên, phòng tránh bất kỳ các phá hoại không cần thiết làm ảnh hưởng khu vực xung quanh công trường.

#### **8. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Trong suốt quá trình thi công và sửa chữa những sai sót thi công sau này, nhà thầu luôn quan tâm đầy đủ đến an toàn lao động của người lao động, người và phương tiện đi lại, an toàn khu vực thi công và cam kết không để xảy ra trường hợp mất an toàn.

Xung quanh khu vực thi công có biển cảnh báo công trường đang thi công, để báo cho mọi người biết nhằm ngăn ngừa nguy cơ gây mất an toàn. Nhà thầu đề ra nội dung công trường, có các biện pháp tuyên truyền giáo dục an toàn lao động cho công nhân tham gia thi công.

Thiết lập mạng lưới an toàn viên từ ban chỉ huy công trường xuống tới tổ, đội, nhóm. Duy trì việc kiểm tra công tác bảo hộ và an toàn lao động thường xuyên và có hiệu quả.

Công trường có túi thuốc sơ cứu và hợp đồng với các trạm y tế các xã nơi đang thi

công đi qua để cấp cứu tai nạn tại công trường nếu xảy ra.

Mọi cán bộ công nhân viên của Nhà thầu và lao động địa phương (nếu có) tham gia thi công phải được học tập nội quy an toàn lao động và ký cam kết đảm bảo an toàn lao động cho bản thân mình và cho thiết bị. Công nhân lao động phải đủ tuổi lao động theo quy định của nhà nước, có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp, định kỳ kiểm tra sức khỏe theo quy định.

Nhà thầu đảm bảo trang bị đầy đủ quần áo, giày, mũ và các dụng cụ bảo hộ lao động khác theo đúng ngành nghề và nhất thiết phải được sử dụng thường xuyên trong khi làm việc.

Nghiêm cấm việc uống rượu bia, các chất kích thích trước và trong giờ làm việc.

Trên công trường đang thi công phải có rào chắn cho các hố đào (thi công mương hoặc hố móng) trên mặt bằng. Ban đêm phải có đèn hiệu báo những vùng nguy hiểm.

Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến giao thông trong công trường đầy đủ, đặc biệt đủ ánh sáng cho việc thi công ban đêm khi cần thiết.

### **9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

- Việc huy động nhân lực thiết bị của Nhà thầu để thi công công trình theo từng giai đoạn thi công do nhà thầu bố trí và được thể hiện trong HSDT, trên cơ sở tổng số nhân lực huy động; Bảng kê công nhân, Bảng kê máy móc thiết bị đáp ứng tối thiểu yêu cầu của HSMT.

- Toàn bộ máy móc thiết bị đưa ra công trình phải được kiểm tra chất lượng theo quy định đăng kiểm, phải có chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực (nếu có).

### **10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục trong HSDT của mình nhà thầu phải có thuyết minh chặt chẽ, khoa học. Đây là cơ sở để đánh giá các chỉ tiêu về kỹ thuật, tiến độ của Nhà thầu trong HSDT

- Nhà thầu căn cứ vào thiết kế đã duyệt, căn cứ năng lực thiết bị, nhân lực của mình lập ra phương án tổ chức thi công hợp lý, khả thi nêu cụ thể trong hồ sơ dự thầu làm cơ sở triển khai ngoài hiện trường được tư vấn giám sát chấp thuận.

- Ngoài việc lập tiến độ thi công tổng thể, hàng tháng nhà thầu phải lập kế hoạch thi công phù hợp với tiến độ tổng thể và báo cáo chi tiết cho Chủ đầu tư theo dõi để tránh trường hợp vỡ tiến độ.

### **11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

- Nhà thầu phải có hệ thống tự kiểm tra, giám sát công tác thi công để đảm bảo chất lượng. Chấp hành đúng yêu cầu thiết kế được duyệt và các cam kết trong hợp đồng giao nhận thầu, thực hiện đúng quy trình nghiệm thu theo quy định này, các quy định quản lý

chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và quản lý chất lượng chuyên ngành kỹ thuật;

- Về tổng quát nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhận trước Nhà nước và Chủ đầu tư. Việc tham gia giám sát kỹ thuật xây dựng tại hiện trường là kỹ sư TVGS do Chủ đầu tư cử để thực hiện giám sát kỹ thuật xây dựng hiện trường không làm thay đổi trách nhiệm về chất lượng xây dựng công trình của nhà thầu trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công, nghiệm thu, thí nghiệm hiện hành của Bộ GTVT và của Nhà nước

- Nhà thầu phải có đầy đủ máy móc, thiết bị để kiểm tra chất lượng vật liệu, công tác thi công xây dựng. Trường hợp không đủ thiết bị đó thì có thể thuê nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn máy móc, thiết bị và không được ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thi công.

- Hệ thống giám sát chất lượng phải được tổ chức hoàn thành từ khi vật liệu đưa về công trường, trong quá trình thi công và khi sản phẩm hoàn thành phải có biện pháp xử lý vật liệu, xử lý bộ phận công trình không đảm bảo chất lượng;

- Nếu TVGS hoặc Chủ đầu tư phát hiện chất lượng vật liệu hoặc thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa và trình Chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản về kết quả sửa chữa (khối lượng, chất lượng công việc đã làm).

- Vật liệu, máy móc dụng cụ thí nghiệm kiểm tra nếu không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu không được sử dụng và không được mang vào phạm vi công trường. Nhà thầu vi phạm chất lượng công trình thì phải sửa chữa đền bù phần hư hại đó và bị phạt hợp đồng.

## **12. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:**

- Thời gian bảo hành công trình được tính từ ngày chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng đã hoàn thành để đưa vào sử dụng. Thời gian bảo hành công trình yêu cầu tối thiểu là: 24 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Thời gian bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của nhà thầu.

- Trong thời gian bảo hành, khi chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về những hư hỏng liên quan tới công trình do lỗi của nhà thầu gây ra. Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của nhà thầu trong khoảng thời gian chủ đầu tư quy định.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì Chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

## **IV. Các bản vẽ**

Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống.